



Học viện YDHCT Việt nam
Bộ môn: Truyền nhiễm

•
BSCKII. Nguyễn Mạnh Hải
Trưởng khoa: Nội Tổng hợp

Định lý

- Lợi về lực, hại về đường đi!
Ăn cơm đi trước, lợi nước đi sau!

Mỗi người có số nhất định

Số mỗi người có 10 bậc:

Ai không phấn đấu chỉ được bậc 1

Ai phấn đấu tốt được bậc 10





Hội chứng ly

BS. CKII. Nguyễn Mạnh Hải

MỤC TIÊU

- 1.Trình bày được: **Khái niệm-Nguyên nhân.**
- 2.Trình bày được: **Triệu chứng chính.**
- 3.Trình bày được:
Phương pháp điều trị - phòng bệnh
cho cá nhân, cộng đồng.



I. KHÁI NIỆM

Ly là hội chứng viêm ruột.

Thuộc phạm vi chứng lý tật của YHCT.

Tên gọi: Nội kinh gọi Trường tích, Kim quỹ: hạ lý.

Tên khác: Sơ lý, hư tức lý, cửu lý, thời dịch lý....



Nguyên nhân

- Do trực khuẩn lỵ và kí sinh Trùng Amíp gây ra.
- Cảm thụ phải thời hành dịch khí ủng trệ ở trường vị, hợp với khí huyết ủng trệ hóa ra mũi, máu, thành bệnh dịch độc Ly.
- Khi chính khí của cơ thể bị giảm sút, Lúc giao tiếp giữa mùa hè và thu, nhiệt tà bị uất, thấp khí bị ứ trệ cùng với nhiệt độc kết hợp với nhau mà hóa thành máu và mũi, gây ra Ly.



Nguyên nhân

- Ăn uống không điều độ hoặc ăn nhiều thức ăn béo ngọt(Cao lương mỹ vị) làm hại tỳ vị, tỳ vị hư không thăng nổi thấp làm cho thấp ủng trệ bên trong nung đốt tạng phủ, khí huyết ngưng trệ sinh ra máu và mũi.
- Người hay ăn các thức ăn sống, lạnh, hàn thấp tích trệ ở trong kèm theo ăn uống không cẩn thận, hàn thấp làm tổn thương(hại) tỳ vị, khí của đại trường bị trở ngại làm tổn hại đến doanh huyết sinh ra chứng Hàn thấp Ly.

Các thể lâm sàng

□ A. Thể cấp tính: B. Thể mạn tính:

□ Gồm 3 thể: Hưu tức lý

✓ 1. Do thấp nhiệt.

✓ 2. Do hàn thấp.

✓ 3. Do dịch độc



II. LÝ CẤP TÍNH

□ Gồm 3 thể:

- ✓ 2.1. Do thấp nhiệt.
- ✓ 2.2. Do hàn thấp.
- ✓ 2.3. Do dịch độc



II. LÝ CẤP TÍNH

□ 2.1. Do thấp nhiệt.

Thường gặp ở lý do amip: Xích bạch lý.



Triệu chứng

- Đau quặn- mót rặn liên tục.
- Đại tiện có máu - lẫn nhày mũi.
- Có sốt, mệt mỏi, miệng khô đắng.
- Lưỡi đỏ, rêu lưỡi vàng dày.
- Mạch hoạt sắc hay nhu sắc.



Pháp điều trị

- Thanh nhiệt táo thấp.
- Giải độc.
- Hành khí hoạt huyết.



Bài thuốc

- **Bài 1**: Thược dược thang bỏ quế chi gia giảm.
- **Bài 2**: Vương Thái Sư Trị Ly Kỳ Phương gia giảm.



Bài 1: Thược dược thang bổ quế chi gia giảm.

Bạch thược	16g	Khô luyện tử*	16g
Hoàng cầm	08g	Bách thảo sương	06g
Hoàng liên	08g	Huyền hồ*	16g
Đương quy	12g	Hoàng kỳ	16g
Đại hoàng	06g	Thăng ma *	16g
Mộc hương	10g	Cam thảo	10g
Binh lang	08g		

Bài 2: Vương Thái Sư Trị Lý Kỳ Phương gia giảm.

Hoàng liên	10g	Thanh bì	10g
Hoàng Cầm	10g	Hậu phác	16g
Bạch thược	16g	Chỉ xác	10g
Đương quy	12g	Địa du	18g
Đào nhân	10g	Bách diệp tán	06g
Hồng hoa	06g	Sơn tra	10g
Mộc hương*	10g	Hoàng kỳ	16g
Cam thảo	10g	Thăng ma	16g

Châm cứu

□ Châm tả:

Trung quản, Thiên khu, Đại hoành,
Đại trường du, Hợp cốc, Phục lưu,
Nội đình, Công tôn.

□ Châm bổ: Túc tam lý.



II. LÝ CẤP TÍNH

□ 2.2. Do hàn thấp.

Thường gặp ở lý amip bán cấp, phân có nhiều chất nhầy ít máu, còn gọi là bạch lý.



Triệu chứng

- Đại tiện ra chất nhày nhiều, máu ít.
- Bụng đau liên miên, mót rặn nhiều.
- Rêu lưỡi trắng dày, mạch nhu hoãn.



Pháp điều trị

□ Pháp điều trị:

- ✓ Ôn trung táo thấp.
- ✓ giải độc.
- ✓ kiện tỳ.
- ✓ hành khí.



Bài thuốc

- Bài 1: Bài thuốc kinh nghiệm.
- Bài 2: Bất hoán kim chính tán gia giảm.
- Bài 3: Ngũ Tiêu Âm gia giảm.



Bài 1: Bài thuốc kinh nghiệm.

- Bình lang * 100g Anh túc xác 20g *
- Khô luyện tử 100g Trần bì 100g
- Hoàng liên 100g Ngô thù 100g

- Tán bột, làm viên mỗi ngày uống 20g



Bài 2: Bất hoán kim chính tán gia giảm

- Hậu phác 12g Cỏ sữa 12g Hoắc hương 06g Khổ luyện tử 16g Trần bì 08g B diệp thán * 08g Bán hạ chế * 10g Mộc hương 10g Thương truật * 06g Thăng ma 16g Cam thảo 10g Hoàng kỳ 16g Can khương 06g Huyền hồ * 16g

Bài 3: Ngũ Tiêu Ẩm gia giảm.

Mạch Nha 16g Hắc sủu* 06g Sơn Tra
10g Khổ luyện tử 16g Thần Khúc 16g
Bách diệp thán 08g Bạch biển đậu 16g
Thăng ma 16g Huyền hồ 12g Hoàng
kỳ 16g Hậu phác 16g Bào khương
06g Mộc hương 10g Cam thảo 10g



Châm cứu

□ Châm bổ:

Thiên khu, Trung quản, Đại hoành, Tỳ du,
Vị du, Túc tam lý, Tam âm giao...



II. LÝ CẤP TÍNH

2.3. Do dịch độc

Thường gặp ở lý trực khuẩn,
bệnh hay xuất hiện thành dịch
Có triệu chứng nhiễm độc toàn thân.



Triệu chứng

- Bệnh phát đột ngột, sốt cao, phiền táo.
- Bụng đau dữ dội, mót rặn nhiều.
- Ỉa ra máu tươi như nước rửa thịt hoặc lờ lờ máu cá.
- Chát lưỡi đỏ, rêu lưỡi vàng khô, mạch tế sác.



Pháp điều trị

- Thanh nhiệt táo thấp,
- Giải độc,
- Hành khí hoạt huyết,
- Chỉ huyết.



Bài thuốc

- Bài 1: Bài thuốc kinh nghiệm.
- Bài 2: Viên rau sam cỏ nhỏ nội gia giảm.
- Bài 3: Bạch đầu ông thang gia giảm.



Bài 1: Bài thuốc kinh nghiệm.

Rau sam	400g	Củ phượng vĩ*	100g
Hạt cau	100g	Cỏ sữa nhỏ lá	400g
Lá mơ lông	100g		

Tán bột uống 20g một ngày.



Bài 2: Viên rau sam cỏ nhọ nôi gia giảm.

Rau sam	12g	Chỉ xác	08g	Cỏ
nhọ nôi *	16g	Lá mơ lông	10g	Hoè
hoa thán	08g	Củ phượng vĩ	10g	Trắc
bá thán	08g	Đảng sâm	12g	Khổ luyện
tử	16g	Thăng ma	12g	Binh lang
08g	Cam thảo	04g		

Bài 3: Bạch đầu ông thang gia giảm.

Bạch đầu ông	40g	Trắc bá diệp thán	12g
Trần bì	08g	Địa du	08g
Hoàng liên	08g	Thăng ma	16g
Cỏ sữa	12g	Chỉ xác	08g
Khô luyện tử	16g	Mộc hương	10g
Cam thảo	04g	Sinh khương	05g

Châm cứu

□ Châm tả:

Khúc trì, hợp cốc, nội đình,
thượng cự huyệt, túc tam lý, đại hoành.



III. Lý mẫn tính

- Lý mẫn tính gặp ở lý amip, Hay tái phát (tên gọi: Hư tức lý).
- Nguyên nhân: Do tỳ vị hư hàn, khi tái phát còn do thấp nhiệt kết hợp với tỳ hư.



Triệu chứng

- Bệnh lúc phát lúc khỏi,
- Khi ăn uống không cẩn thận, sống, lạnh,
- Đại tiện táo- lỏng, kèm nhầy mũi máu,
- Bụng đau âm ỉ, thích chườm nóng,
- Rêu lưỡi trắng, mạch tế nhược hoặc nhu hoãn.



Pháp điều trị

- Ôn bổ tỳ vị cố sáp.
- Nếu bệnh tái phát thêm: Thanh nhiệt táo thấp.



Bài thuốc

- **Bài 1**: Chân nhân dưỡng tạng thang gia giảm.
- **Bài 2**: Kiện Tỳ Hòa Vị Thang gia giảm.
- **Bài 3**: Khi lý tái phát có thể dùng bài: Ô mai hoàn gia giảm.

Bài 1: Chân nhân dưỡng tạng thang gia giảm.

Kha tử	* 08g	Bạch truật	16g
Anh túc xác	10g	Mộc hương	08g
Đậu khấu	08g	Nhục quế	04g
Đương qui	12g	Cam thảo	05g
Bạch thược	16g	Thăng ma	12g
Nhân sâm	08g	Trắc bá diệp	08g

Bài 2: Kiện tỳ hòa Vị thang gia giảm.

Nhân sâm 10g Mộc hương 10g Phục
thần 16g -Sa nhân 10g Bạch truật
16g Khổ luyện tử 16g Cam thảo 10g
Xuyên quy 12g Trần bì 10g Thăng
ma 16g Bán hạ 12g Bách thảo
sương 06g

Bài 3: Ô mai hoàn gia giảm.

Ô mai * 08g Đảng sâm 16g Xuyên
tiêu 06g Đương qui 12g Hoàng bá*
06g Quế chi 04g Hoàng liên* 06g
Phụ tử chế 04g Khổ luyện tử 10g
Can khương 06g

Tán bột uống ngày 20g
hoặc dùng thuốc thang.



Châm cứu

- Cứu các huyết:
Quan nguyên, Khí hải, Túc tam lý,
Thận du, Thái bạch...



PHÒNG BỆNH

- ❑ Phòng đặc hiệu: Không có.
- ❑ Phòng không đặc hiệu: Vệ sinh ăn uống, tránh để lây nhiễm kén amíp vào thức ăn, nước uống.
- ✓ Dùng rau quả tươi phải rửa sạch, phải khử trùng.
- ✓ Xử lý phân, tuyệt đối không dùng phân tươi bón rau, quả
- ✓ Điều trị những người mang kén amíp bằng Metronidazol.

Củng cố hướng dẫn

- Cách ghi nhớ các vị thuốc.
- ✓ Thuốc YHCT có 17 chương.
- ✓ Tác dụng của thuốc trong chương.
- ✓ Tác dụng của thuốc ngoài chương.

Nguyên tắc trị bệnh

- 10 Phong lự do ho 11 béc, Hụn gèc bëi h ra.
BÖnh míi phÇn nhiÒu nhiÖt, §au l©u trë
thụn hụn.
- 11 Néi th¬ng vx n¬m lĩ - cèt ph¶i ®iÒu ®×nh,
Ngo¹i c¶m vx lôc d©m, khĐo mụ ph,t h·n.
- 12 Thøc "n tÝch ë d¹ duy ruét: TÈy sæ sĩ khái,
§êm ®äng thuéc kinh l¹c: Ti^au bæ n^an dïng



Câu hỏi

□ Hãy phân tích câu:

“ Trị phong tiên trị huyết
Huyết hành phong tất diệt ”



Chuẩn bị bài mới

Tại sao điều trị bệnh thủy đậu phải điều trị các mụn nước nhanh khô?



Nguyên tắc cho cam thảo

Khi nào cho cam thảo?

- 1. Có tác dụng bổ khí!**
- 2. Có tác dụng trừ ho!**
- 3. Có tác dụng chống nôn!**
- 4. Có tác dụng giảm đau!**
- 5. Có tác dụng giải độc!**
- 6. Có tác dụng điều hòa các vị thuốc!**



Nguyên tắc cho sinh khương

- Khi nào cho sinh khương?
 - 1. Có tác dụng phát tán phong hàn!
 - 2. Tăng tác dụng trừ ho!
 - 3. Tăng tác dụng chống nôn!
 - 4. Có tác dụng giải độc!
 - 5. Có tác dụng điều hòa các vị thuốc!



Thank You!

FROM MOUNTAIN MAN

